TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quốc Th**, sinh năm 1999, tại B1; địa chỉ thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh B1; chỗ ở trước khi bị bắt: Phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh B; nghề ngH: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; số CMND: 385763711; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1972; có 03 chị em, lớn sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo; có vợ là Thị Diễm M, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/4/2022, bị cáo Nguyễn Quốc Th bị Tòa án nhân dân huyện Bắc T, tỉnh B xử phạt 16 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với hành vi thực hiện ngày 29/9/2021 theo Bản án HSST số 30/2022/HSST ngày 28/4/2022. Bị cáo Th chấp hành hình phạt tại Trại giam C đến ngày 29/01/2023 thì chấp hành xong, chưa chấp hành xong phần án phí; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 29/01/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1989, tại B; địa chỉ thường trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề ngH: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; số CMND: 272676613; con ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1966 và Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968; có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Ngày

20/3/2018, bị cáo Nguyễn Hữu L bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện ngày 24/7/2017 theo Bản án HSST số 23/2018/HSST ngày 20/3/2018. Bị cáo L chấp hành hình phạt tại Trại giam A đến ngày 26/01/2019 thì chấp hành xong, đã chấp hành xong phần án phí, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự; nhân thân: Ngày 12/6/2003, Nguyễn Hữu L bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Nguyễn Hữu L chấp hành xong ra trường ngày 10/9/2005; ngày 15/12/2022, Nguyễn Hữu L bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Hữu L, Trương Thanh Ph (sinh năm 1998, nơi thường trú: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh B) và Võ Ngọc H (sinh năm 1990, nơi thường trú: xã T, huyện H, tỉnh B) có quan hệ bạn bè với nhau và đều nghiện ma túy đá (loại Methamphetamine).

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, Th đang ở phòng trọ thuộc phường V, thành phố T, tỉnh B thì điện thoại cho Ph hỏi mượn tiền nên Ph đến đưa tiền cho Th. Sau đó, Ph điều khiển xe môtô biển số 61C1-531.61 chở Th đến phòng trọ của H tại khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh B chơi. Tại đây, trong lúc H đi tắm, Th thấy có một ít ma túy đá rơi vãi trên nền phòng trọ của H nên Th nhặt gom lại bỏ vào túi nylon rồi hàn kín lại cất giấu vào trong túi quần đang mặc nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi tắm xong, H đi ra lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy rủ Ph và Th sử dụng. Khoảng 30 phút sau, H rủ Ph và Th đi đến nhà người bạn tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) ở phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh B để tiếp tục sử dụng ma túy thì Ph và Th đồng ý. Khi đi, H lấy 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá cất giấu vào trong túi áo đang mặc rồi điều khiển xe môtô biển số 93C1-287.02 đi một mình, còn Ph điều khiển xe môtô biển số 61C1-531.61 chở Th. Trên đường đi, do thấy Ph đang mặc áo có logo in chữ "ĐỘI DÂN PHÒNG P" nên Ph kêu H đưa ma túy cho Ph cất giấu để không bị kiểm tra khi qua các chốt kiểm dịch Covid 19. Khi đi đến chốt kiểm dịch Covid 19 tại địa bàn phường V, do không qua được chốt nên Th điện thoại cho L đang ở tại nhà không số, thuộc khu phố 3, phường C, thị xã B, tỉnh B nhờ đến dắt đi đường khác thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe môtô không rõ biển số đến gần chốt kiểm dịch Covid 19 đón H, Ph và Th. Lúc này, Ph kêu Th qua điều khiển xe môtô biển số 93C1- 287.02 chở H, còn Ph tự điều khiển xe môtô biển số 61C1-531.61. Sau đó, Ph cởi áo có giấu ma túy cất vào cốp xe môtô biển số 61C1-531.61 rồi cùng với Ph, Th, L đi đến nhà của L. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm Ph, Th, L, H đến nhà của L. Tại đây, Th hỏi L có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không thì L nói không có và điều khiển xe môtô đi mua nước uống và kiếm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Trên đường đi, L nhớ lại L có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong góc phòng khách nên quay nhà về lấy đưa cho Th. Sau đó, Th lấy hết số ma túy đá trong gói nylon hàn kín nhặt được ở phòng

trọ của H đem bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng cùng với H, L và Ph. Khi H, L, Ph, Th đang sử dụng ma túy thì có Ngô Hoài Â (sinh năm 1992, nơi thường trú: Khu phố 1, phường V, thành phố T, tỉnh B) là cháu của L đến chơi thì được L rủ cùng sử dụng ma túy. Lúc này, H thấy L có ma túy lá bồ đà khô nên hỏi mua nhưng L không bán mà lấy cho H một ít để H cất giấu sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H tiếp tục rủ Ph, Th và L đến nhà Đ chơi. Khi Ph điều khiển xe môtô biển số 93C1-287.02 chở H, L điều khiển xe môtô 61C1-531.61 chở Th đi đến đoạn đường số 33, thuộc khu phố Suối Tre, thị trấn T, huyện Bắc T, tỉnh B thì bị lực lượng Công an huyện Bắc T tuần tra phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, phát hiện thu giữ trong túi áo để trong cốp xe môtô biển số 61C1-531.61 (M1); 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa thực vật khô trong túi quần của Võ Ngọc H (M2);

Khoảng 01 giờ ngày 30/9/2021, lực lượng Công an huyện Bắc T tiến hành khám xét khẩn cấp bên trong căn nhà không số, thuộc khu phố 3, phường C, thị xã B, tỉnh B của Nguyễn Hữu L ở, thu giữ: 01 gói giấy bên trong có chứa thực vật khô (M3).

Theo Kết luận giám định số 654/MT-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể (bị thu giữ thu giữ trong túi áo để trong cốp xe mô tô biển số 61C1-531.61, ký hiệu là (M1) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng là 1,6446 gam Methamphetamine (M1); mẫu thực vật khô (bị thu giữ trong túi quần của Võ Ngọc H và thu giữ trong nhà của Nguyễn Hữu L, ký hiệu là M2 và M3) gửi giám định là ma tuý, có khối lượng lần lượt là 3,7020 gam Delta-9-Tetrahydrocanabinol (M2) và 0,1201 gam Delta-9-Tetrahydrocanabinol.

Tại cơ quan Công an, Trương Thanh Ph, Nguyễn Quốc Th, Võ Ngọc H và Nguyễn Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc T, tỉnh B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Võ Ngọc H, Trương Thanh Ph và Nguyễn Quốc Th về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 21/02/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bắc T ra Quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, bổ sung Quyết định khởi tố bị cáo đối với Võ Ngọc H về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với hành vi tổ chức cho Trương Thanh Ph và Nguyễn Quốc Th sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 01, đường số 40, khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh B. Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Hữu L tại căn nhà không số, thuộc khu phố 3, phường C, thị xã B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc T đã chuyển nguồn tin tội phạm đến cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 23/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Hữu L về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc Th, Nguyễn Hữu L về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 23/6/2023 và Kết luận giám định số 654/MT-PC09 ngày 08/10/2021.

Tại phiên tòa, các bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Hữu L đã thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/9/2021, tại căn nhà không số, thuộc khu phố 3, phường C, thị xã B, tỉnh B của Nguyễn Hữu L đang ở, Nguyễn Quốc Th đã có hành vi cung cấp ma túy, Nguyễn Hữu L đã có hành vi cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau tổ chức cho Trương Thanh Ph, Võ Ngọc H và Ngô Hoài Â cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 149/CT-VKSBC ngày 23/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà các bị cáo tổ chức sử dụng là MDMA, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Với hành vi cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và chỗ ở để tổ chức cho Trương Thanh Ph, Võ Ngọc H và Ngô Hoài Â của các bị cáo đã vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên bị xét xử ở khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 20/3/2018, bị cáo Nguyễn Hữu L bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi thực hiện ngày 24/7/2017. Bị cáo L chấp hành hình phạt tại Trại giam A đến ngày 26/01/2019 thì chấp hành xong, đã

chấp hành xong phần án phí, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Ngày 29/9/2021 tiếp tục phạm tội nên bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Hữu L có ông nội là Nguyễn Thanh T và bà nội là Nguyễn Thị Ng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất và mức độ phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng, cung cấp ma túy. Bị cáo L tích cực tham gia, cung cấp chỗ và dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Th là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận; mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Hữu L là chưa phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với hành vi tàng trữ 0,1201 gam ma túy loại Delta-9-Tetrahydrocanabinol (<01kg) của bị cáo Nguyễn Hữu L: Do chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 30/12/2022, Công an thị xã B ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng đối với Nguyễn Hữu L.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Hữu L phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2023.

2.2 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Hữu L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc